TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 27 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1,2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2022/TLST- HNGĐ ngày 18-01-2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 15, khu 2A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ 15, khu 2A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái vào ngày 16-02-2002. Nên hôn nhân giữa chị Th và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị Th và anh T sống hạnh phúc đến ngày 03-03-2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, thường cãi nhau, đánh nhau khiến cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Th và anh T đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và cùng có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh

T. Xét thấy, việc chị Th và anh T thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là Hoàng Văn H1 sinh ngày 10-7-2002 và Hoàng Xuân Q sinh ngày 28-3-2013. Con chung là Hoàng Văn H1 đã thành niên, phát triển bình thường nên chị Th và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị Th và anh T thỏa thuận giao con chung là Hoàng Xuân Q cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, việc thoả thuận nuôi con chung khi ly hôn nêu trên giữa chị Th và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn T thỏa thuận chị Th và anh T tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th và anh T xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa chị Th và anh T là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm: chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn T thoả thuận chị Th có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 19-01-2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là Hoàng Văn H1, sinh ngày 10-7-2002 và Hoàng Xuân Q, sinh ngày 28-3-2013. Con chung là Hoàng Văn H1 đã thành niên, phát triển bình thường nên chị Th và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị Th và anh T thỏa thuận giao con chung là Hoàng Xuân Q cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn T thỏa thuận chị Th và anh T tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn T thỏa thuận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn T thỏa thuận chị Th có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0000357 ngày 14-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga